

Số: 03^{QA}/QĐ-STP

Ninh Bình, ngày 10 tháng 1 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-STP ngày 31/12/2022 của Sở Tư pháp Ninh Bình về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp (Có biểu số 02 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, Thủ trưởng đơn vị thuộc Sở Tư pháp có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài Chính tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Thường

Sở Tư Pháp Ninh Bình
Chương: 414

THÔNG BÁO CÔNG KHAI DỰ TOÁN NĂM 2023
Đơn vị: Văn phòng Sở Tư pháp Ninh Bình

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1.100.000.000	
1	Số thu phí, lệ phí	1.100.000.000	
2	Số thu phí, lệ phí nộp NSNN	209.000.000	
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	891.000.000	
	<i>Chi quản lý hành chính</i>	<i>891.000.000</i>	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	891.000.000	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.601.000.000	
1	Chi quản lý hành chính	8.172.000.000	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.716.000.000	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.456.000.000	
2	Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ tỉnh giao	1.429.000.000	
C	Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	451.000.000	
1	Quản lý hành chính	451.000.000	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	125.000.000	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	326.000.000	
D	Số đơn vị được chi từ NSNN cấp	9.150.000.000	
1	Quản lý hành chính	7.721.000.000	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.591.000.000	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.130.000.000	
2	Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ tỉnh giao	1.429.000.000	

Người lập



Nguyễn Thị Lan

Ninh Bình, ngày 10 tháng 01 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



CHẤM ĐỌC
PHẠM MINH THƯỜNG

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- STP, ngày tháng năm 2023
của Sở Tư Pháp tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Dự toán thu, chi từ nguồn thu phí, lệ phí	1,100
1	Số thu phí, lệ phí	1,100
2	Số thu phí, lệ phí nộp NSNN	209
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	891
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9,330
1	Chi quản lý hành chính	7,721
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Chương 414, Loại 340, khoản 341)	4,591
	- Kinh phí chi lương và các khoản phụ cấp theo lương, các khoản đóng góp	3,260
	- Định mức chi thường xuyên	1,122
	- Kinh phí khen thưởng	46
	- Kinh phí chi hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP và Nghị định 161/2018/NĐ-CP	163
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Chương 414, Loại 340, khoản 341)	3,130
1.2.1	- Mua sắm:	146
	Văn phòng Sở 02 điều hòa nhiệt độ	58
	Bộ máy tính chủ	68
	Máy ảnh kỹ thuật số	20
1.2.2	- Sửa chữa:	504
	Sửa chữa 02 ô tô	54
	- Sơn sửa nhà 3 tầng phía trước, tôn tạo rải bê tông nhựa asphalt sân sau trụ sở làm việc	450
1.2.3	- Đặc thù:	2,480
	- Công tác kiểm tra và xây dựng văn bản	568
	- Pháp chế ngành	90
	- Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	207
	- Theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật	90
	- Hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm	18
	- Hoạt động lĩnh vực công chứng	45
	- Hoạt động lĩnh vực bán đấu giá tài sản	45
	- Hoạt động lĩnh vực lý lịch tư pháp,	63
	- Hoạt động Luật hộ tịch, chứng thực	45
	- Hoạt động Quản tài viên	45
	- Hoạt động thừa phát lại	45

	- Hoạt động thi hành án dân sự	45
	- Hoạt động trách nhiệm bồi thường nhà nước	18
	- Hoạt động lĩnh vực hòa giải thương mại	45
	- Hoạt động nuôi con nuôi	11
	- Xử lý vi phạm hành chính	193
	- Hoạt động trợ giúp pháp lý nhà nước	27
	- Hoạt động Công tác hòa giải ở cơ sở	315
	- Duy trì trang thông tin điện tử	45
	- Ban chỉ đạo thực hiện Đề án "Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp"	45
	- Đề án " Tăng cường Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL"	27
	- Duy trì phần mềm quản lý tài sản	2.5
	- Trang phục thanh tra	17
	- Kinh phí chuẩn tiếp cận pháp luật	270
	- Phòng chống lụt bão	20
	- Kinh phí cải cách hành chính	40
	- Kinh phí tiếp công dân, xử lý đơn thư	40
	- Duy trì cải tiến hệ thống ISO 9001:2015	12
	- Chế độ bồi dưỡng đối với công chức thanh tra chuyên ngành	46.5
2	Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ tỉnh giao (3)	1,609
	- Kinh phí phổ biến giáo dục pháp luật (Chương 414, Loại 070, Khoản 098)	1,247
	- Kinh phí thực hiện chương trình nông thôn mới (Chương 414, Loại 280, Khoản 281)	50
	- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về phát triển du lịch (Chương 414, Loại 280, Khoản 322)	100
	- Kinh phí thuê dịch vụ truyền số liệu chuyên dùng cấp II (Chương 414, Loại 340, Khoản 341)	32